

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

zhī	zhī			zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī
知	ノ	ノ	ノ	知	知	知	知	知	知	知
	知	知	知							
liǎo	liǎo			liǎo	liǎo	liǎo	liǎo	liǎo	liǎo	liǎo
了	ㄣ	了	了	了	了	了	了	了	了	了
zhú	zhú			zhú	zhú	zhú	zhú	zhú	zhú	zhú
竹	ノ	ノ	ノ	竹	竹	竹	竹	竹	竹	竹
	竹	竹	竹							
zǐ	zǐ			zǐ	zǐ	zǐ	zǐ	zǐ	zǐ	zǐ
子	ㄣ	了	子	子	子	子	子	子	子	子
shǒu	shǒu					shǒu	shǒu	shǒu	shǒu	shǒu
手	一	二	三	手	手	手	手	手	手	手

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

zhǎng	zhǎng				zhǎng	zhǎng	zhǎng	zhǎng	zhǎng	zhǎng
掌	 堂堂堂掌掌				掌	掌	掌	掌	掌	掌
qì	qì				qì	qì	qì	qì	qì	qì
汽	 汽汽汽汽				汽	汽	汽	汽	汽	汽
chē	chē				chē	chē	chē	chē	chē	chē
车	 车车车车				车	车	车	车	车	车
chóng	chóng				chóng	chóng	chóng	chóng	chóng	chóng
虫	 虫虫虫虫				虫	虫	虫	虫	虫	虫
cāo	cāo				cāo	cāo	cāo	cāo	cāo	cāo
操	 操操操操				操	操	操	操	操	操

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

cháng	cháng	cháng	cháng	cháng	cháng	cháng	cháng	cháng	cháng
场	场	场	场	场	场	场	场	场	场
shā	shā	shā	shā	shā	shā	shā	shā	shā	shā
沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙
dú	dú	dú	dú	dú	dú	dú	dú	dú	dú
毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒
shé	shé	shé	shé	shé	shé	shé	shé	shé	shé
蛇	蛇	蛇	蛇	蛇	蛇	蛇	蛇	蛇	蛇
shěn	shěn	shěn	shěn	shěn	shěn	shěn	shěn	shěn	shěn
婶	婶	婶	婶	婶	婶	婶	婶	婶	婶

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

rēng	rēng	rēng	rēng	rēng	rēng	rēng	rēng	rēng	rēng
扔	一 扌 扌 扌 扌 扔 扔	扔	扔	扔	扔	扔	扔	扔	扔
diào	diào	diào	diào	diào	diào	diào	diào	diào	diào
掉	一 扌 扌 扌 扌 扌 扌 扌 扌 扌 扌 掉 掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉	掉
rén	rén	rén	rén	rén	rén	rén	rén	rén	rén
人	丿 人 人	人	人	人	人	人	人	人	人
tǐ	tǐ	tǐ	tǐ	tǐ	tǐ	tǐ	tǐ	tǐ	tǐ
体	丿 亻 亻 亻 亻 亻 休 体 体	体	体	体	体	体	体	体	体
rǔ	rǔ	rǔ	rǔ	rǔ	rǔ	rǔ	rǔ	rǔ	rǔ
乳	丿 丿 丿 丿 丿 丿 孚 乳 乳	乳	乳	乳	乳	乳	乳	乳	乳

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī
汁	汁	汁	汁	汁	汁	汁	汁	汁	汁
zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī	zhī
蚰	蚰	蚰	蚰	蚰	蚰	蚰	蚰	蚰	蚰
zhū	zhū	zhū	zhū	zhū	zhū	zhū	zhū	zhū	zhū
蛛	蛛	蛛	蛛	蛛	蛛	蛛	蛛	蛛	蛛
zhí	zhí	zhí	zhí	zhí	zhí	zhí	zhí	zhí	zhí
植	植	植	植	植	植	植	植	植	植
wù	wù	wù	wù	wù	wù	wù	wù	wù	wù
物	物	物	物	物	物	物	物	物	物

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

bào	bào	bào	bào	bào	bào	bào	bào	bào	bào
报	扌 扌 扌 扌 扌 扌 报 报	报	报	报	报	报	报	报	报
zhǐ	zhǐ	zhǐ	zhǐ	zhǐ	zhǐ	zhǐ	zhǐ	zhǐ	zhǐ
纸	纟 纟 纟 纟 纟 纟 纸 纸	纸	纸	纸	纸	纸	纸	纸	纸
chī	chī	chī	chī	chī	chī	chī	chī	chī	chī
吃	口 口 口 口 口 吃 吃 吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃	吃
fàn	fàn	fàn	fàn	fàn	fàn	fàn	fàn	fàn	fàn
饭	饣 饣 饣 饣 饣 饭 饭 饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭	饭
chí	chí	chí	chí	chí	chí	chí	chí	chí	chí
池	氵 氵 氵 氵 氵 池 池 池	池	池	池	池	池	池	池	池

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

táng	táng				táng	táng	táng	táng	táng	táng
塘	一 十 土 土 土 土 土 土 土 土 土 土	塘	塘	塘	塘	塘	塘	塘	塘	塘
chǐ	chǐ				chǐ	chǐ	chǐ	chǐ	chǐ	chǐ
尺	丿 ㇏ 尸 尺 尺 尺 尺 尺 尺 尺 尺	尺	尺	尺	尺	尺	尺	尺	尺	尺
shī	shī				shī	shī	shī	shī	shī	shī
狮	丿 ㇏ 𠂆 𠂆 𠂆 𠂆 𠂆 𠂆 𠂆 𠂆 𠂆	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮
shí	shí				shí	shí	shí	shí	shí	shí
石	一 丿 丿 丿 石 石 石 石 石 石 石 石	石	石	石	石	石	石	石	石	石
tóu	tóu				tóu	tóu	tóu	tóu	tóu	tóu
头	丶 丶 丶 丶 头 头 头 头 头 头 头 头	头	头	头	头	头	头	头	头	头

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

jià	jià			jià	jià	jià	jià	jià	jià	jià
驾	ㄐ 力 加 加 加 加	驾	驾	驾	驾	驾	驾	驾	驾	驾
shǐ	shǐ			shǐ	shǐ	shǐ	shǐ	shǐ	shǐ	shǐ
驶	ㄕ 马 马 马 马 马	驶	驶	驶	驶	驶	驶	驶	驶	驶
rì	rì			rì	rì	rì	rì	rì	rì	rì
日	丨 冂 月 日 日	日	日	日	日	日	日	日	日	日
jì	jì			jì	jì	jì	jì	jì	jì	jì
记	讠 讠 讠 讠	记	记	记	记	记	记	记	记	记
hóng	hóng			hóng	hóng	hóng	hóng	hóng	hóng	hóng
红	纟 纟 纟 纟	红	红	红	红	红	红	红	红	红

Name 1

Name 2

PINYIN 12 (C) zh ch sh r

zhuō	zhuō			zhuō	zhuō	zhuō	zhuō	zhuō	zhuō	zhuō
桌	丶 丿 丨 占 占 占	卓	卓	卓	卓	卓	卓	卓	卓	卓
shū	shū			shū	shū	shū	shū	shū	shū	shū
书	㇏ ㇏ 书 书 书	书	书	书	书	书	书	书	书	书
kè	kè			kè	kè	kè	kè	kè	kè	kè
课	丶 讠 讠 讠 讠 讠	课	课	课	课	课	课	课	课	课
bái	bái			bái	bái	bái	bái	bái	bái	bái
白	丶 丿 冫 冫 冫	白	白	白	白	白	白	白	白	白
zhāng	zhāng			zhāng	zhāng	zhāng	zhāng	zhāng	zhāng	zhāng
张	㇏ ㇏ 弓 弓 弓	张	张	张	张	张	张	张	张	张